

Chi tiết mã HS 8467.99

|                     |                                                                                                                                    |
|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mã HS               | 8467.99                                                                                                                            |
| Mô tả hàng hóa      | Dụng cụ cầm tay, hoạt động bằng khí nén, thủy lực hoặc có gắn động cơ dùng điện hoặc không dùng điện / - Bộ phận: / - - Loại khác: |
| Đơn vị              |                                                                                                                                    |
| Thời điểm tạo       | 01/11/2026 15:16:22                                                                                                                |
| Phiên bản dữ liệu   | 2026.04.05 – BIEU THUẾ XNK 2026.04.05.xlsx                                                                                         |
| Trạng thái xác minh | Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.                   |
| Liên kết            | <a href="https://vietnamtariff.com/hs-code/846799/">https://vietnamtariff.com/hs-code/846799/</a>                                  |

2 dòng thuế thuộc 8467.99

| Mã HS      | Mô tả hàng hóa                                                                                                                                                                                                 | Đơn vị | Thuế NK thông thường | MFN | VAT                |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|----------------------|-----|--------------------|
| 8467.99.10 | Dụng cụ cầm tay, hoạt động bằng khí nén, thủy lực hoặc có gắn động cơ dùng điện hoặc không dùng điện / - Bộ phận: / - - Loại khác: / - - - Cửa hàng hóa thuộc phân nhóm 8467.21.00, 8467.22.00 hoặc 8467.29.00 | chiếc  | 7,5%                 | 5%  | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 8467.99.90 | Dụng cụ cầm tay, hoạt động bằng khí nén, thủy lực hoặc có gắn động cơ dùng điện hoặc không dùng điện / - Bộ phận: / - - Loại khác: / - - - Loại khác                                                           | chiếc  | 5%                   | 0%  | 8 / 10 (nhiều mức) |

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.